

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2018/HSST

Ngày: 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Quảng.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24 và 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T. Sinh năm 1970 tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Tổ 9 phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 13/19 Chu Văn A, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: kinh doanh; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Lê Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ: Trương Thị C, sinh năm 1971, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 4/2016, thực hiện hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe ô tô biển số 81C-043.65 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp, sau đó bỏ trốn. Ngày 03/11/2016, bị khởi tố về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và bị truy nã. Ngày 05/5/2017, bị bắt theo Quyết định truy nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 31/7/2017, được áp dụng biện pháp Bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn I, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Tầng 2, số 296 Phan Xích Long, phường 7, quận P, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Ông Nguyễn Thế A và ông Trần Đức M (theo văn bản ủy quyền số 420/2018/AMC-PN ngày 15/01/2018). Địa chỉ: Tầng 2, số 296 Phan Xích Long, phường 7, quận P, thành phố H.

Ông Trần Đức M có mặt, ông Nguyễn Thế A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại H (viết tắt là Công ty H), địa chỉ tại; Tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Thắng có xe ô tô biển số 81C-043.65 do Công ty H đứng tên đăng ký, Giấy đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp, nhưng Giấy đăng ký xe này đã được T thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để đảm bảo cho số tiền vay của Công ty H. Tháng 11/2015, T thỏa thuận bán xe ô tô 81C-043.65 cho ông Nguyễn Quốc T với giá 585.000.000 đồng. Thời điểm này, do Giấy đăng ký xe ô tô 81C-043.65 đang được Thắng thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, nên ông Nguyễn Quốc T trả trước cho T 285.000.000 đồng và nhận xe; T và anh Nguyễn Quốc T thỏa thuận: Khi nào ông Nguyễn Quốc T giao đủ tiền mua xe thì T sẽ giao Giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Quốc T. Sau đó, ông Nguyễn Quốc Tiến tiếp tục trả tiền cho T nhiều lần và đã trả đủ tiền mua xe là 578.000.000 đồng, nhưng T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng để lấy Giấy đăng ký xe giao cho ông Nguyễn Quốc T. Do bị ông Nguyễn Quốc T đòi nhiều lần và không có đủ tiền trả nợ Ngân hàng, nên tháng 4/2016 T thuê một người tại Thành phố H (chưa xác định họ tên, địa chỉ) làm giả Giấy đăng ký xe ô tô 81C-043.65 để giao cho ông Nguyễn Quốc T. Tiếp đó, với tư cách là giám đốc Công ty H, T viết hóa đơn bán xe ô tô 81C-043.65 cho ông Nguyễn Quốc T với giá 110.000.000 đồng, rồi giao cho ông Nguyễn Quốc T hóa đơn giá trị gia tăng cùng với Giấy đăng ký xe ô tô 81C-043.65 giả. Khi ông Nguyễn Quốc T làm thủ tục sang tên sở hữu xe ô tô 81C-043.65, thì phát hiện Giấy đăng ký của xe này T vẫn còn đang thế chấp tại Ngân hàng, nên đã tố cáo hành vi của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Sau khi biết hành vi làm giả Giấy đăng ký xe ô tô 81C-043.65 bị phát hiện, T bỏ trốn và bị khởi tố, truy nã. Đến ngày 05/5/2017, T bị bắt theo lệnh truy nã.

Bị cáo Nguyễn Đức T đã khai: Vào tháng 11/2015 bị cáo bán xe ô tô BKS 81C-04365 cho Nguyễn Quốc T với giá 585.000.000 đồng. Thời điểm này, do Giấy đăng ký xe ô tô trên bị cáo đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nên ông T trả trước cho bị cáo 285.000.000 đồng và nhận xe; Bị cáo và ông Nguyễn Quốc T thỏa thuận: ông Nguyễn Quốc T trả 285.000.000 đồng, hẹn khi nào ông Nguyễn Quốc T giao đủ tiền thì bị cáo giao giấy tờ xe. Sau đó vì bị cáo yêu cầu nên ông Nguyễn Quốc T đã nhiều lần giao đủ tiền mua xe cho bị cáo là 578.000.000 đồng, (Trừ 7.000.000 đồng tiền thuế trước bạ bị cáo chịu). Khi

nhận đủ tiền, bị cáo không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng để lấy giấy tờ xe nên đã thuê người ở Thành phố H (không xác định họ tên, địa chỉ) làm giấy tờ xe giả giao giấy tờ xe giả cho ông Nguyễn Quốc T nhằm trì hoãn việc giao Giấy tờ xe cho ông Nguyễn Quốc T. Hiện tại bị cáo vẫn chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng nên chưa lấy được giấy tờ thật để giao cho ông Nguyễn Quốc T.

Tại Cáo trạng số 110/CTr-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam trước đây.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 302 ngày 22/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007979 là giả*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 302 ngày 22/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Quốc T: Tháng 11/2015 Nguyễn Đức T bán xe ô tô BKS 81C-04365 cho ông với giá 585.000.000 đồng. Thời điểm này, Giấy đăng ký xe ô tô trên Thắng đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty H, thực tế chiếc xe lại đang cầm cố cho một người khác, cho nên ông Nguyễn Quốc T trả trước cho bị cáo 285.000.000 đồng và nhận xe; bị cáo và ông thỏa thuận: ông trả 285.000.000 đồng, hẹn khi nào bị cáo giao giấy tờ xe sẽ giao đủ tiền. Sau đó vì bị cáo yêu cầu nên ông đã nhiều lần giao đủ tiền mua xe cho bị cáo là 578.000.000 đồng, nhưng bị cáo không trả nợ cho Ngân hàng để lấy giấy tờ xe cho ông mà lại làm giấy tờ xe giả giao cho ông, đến khi sang tên xe ông mới biết điều này. Hiện tại bị cáo vẫn chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng nên chưa lấy được giấy tờ thật để giao cho ông. Ông yêu cầu bị cáo phải giao Giấy tờ xe cho ông.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Ông Trần Đức M - đại diện theo ủy quyền trình bày: Xe BKS 81C-04365 đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty H, khoản vay trên đã quá hạn và đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án thành phố Pleiku. Ngân hàng vẫn đang giữ Giấy tờ xe trên vì Công ty H chưa trả nợ cho Ngân hàng. Việc bị cáo bán và giao xe cho ông Nguyễn Quốc T trong khi đang thế chấp xe cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thế chấp tài sản đã cam kết với Ngân hàng. Hiện tại khoản vay của Công ty H vẫn đang được bảo đảm bằng việc thế chấp xe trên nên Ngân hàng không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T làm giả Giấy đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp, giao cho người khác để hoàn tất việc mua bán tài sản trong khi tài sản đó đang được thế chấp hợp pháp tại một tổ chức khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức là có căn cứ.

[3] Thời điểm bị cáo bán xe ô tô BKS 81C-04365 và đến hiện tại thì Giấy đăng ký xe nói trên Ngân hàng vẫn đang quản lý và xe là tài sản bảo đảm cho khoản vay của Cty TNHH H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, nên bị cáo Nguyễn Đức T không có quyền chuyển dịch tài sản trên cho người khác. Thảng biết rõ điều này nhưng vẫn thực hiện việc mua bán xe với ông Nguyễn Quốc T và đã nhận đủ tiền và cam kết giao Giấy tờ xe. Khi không có khả năng thực hiện đúng thỏa thuận, bị cáo đã dùng giấy tờ xe giả để hoàn tất việc mua bán. Thấy hành vi của Nguyễn Đức T có dấu hiệu phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” việc dùng giấy tờ xe giả là công cụ để bị cáo Nguyễn Đức T hoàn thành việc chiếm đoạt tài sản của ông Tiến nên quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku xác định rõ những nội dung: Dư nợ của Công ty TNHH MTV H tương ứng các thời điểm giao nhận tiền mua bán xe giữa ông Nguyễn Quốc T và bị cáo Nguyễn Đức T? Việc thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH MTV H và Ngân hàng thế nào? Xem xét trong điều kiện thực tế khi Nguyễn Đức T nhận số tiền còn lại do ông Nguyễn T giao sau thì Nguyễn Đức T có khả năng trả nợ xong cho Ngân hàng hay không?..... để làm rõ động cơ, mục đích của Nguyễn Đức T trong việc dùng giấy tờ giả để giao dịch mua bán xe ô tô, qua đó xác định đúng bản chất của hành vi phạm tội. Qua kết quả điều tra bổ sung nếu đủ căn cứ thì yêu cầu truy tố Nguyễn Đức T về tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo đúng quy định của pháp luật nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Vì giới hạn phạm vi xét xử nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo theo tội danh “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố, về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” trên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

[4] Hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Cơ quan, tổ chức, bị cáo là người có học thức, nhận

thức rõ được điều này, nhưng vẫn cố ý vi phạm. Sau khi bị phát hiện việc làm giả giấy tờ, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[5] Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Thắng phải giao lại giấy tờ xe cho ông thì thấy rằng: Giấy tờ xe hiện tại đang thế chấp hợp pháp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Vì giới hạn phạm vi xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét được yêu cầu của ông. Đề nghị ông liên hệ với Ngân hàng và các bên liên quan để được xem xét giải quyết. Trong trường hợp ông không thỏa thuận được, ông có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ việc khác.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/5/2017 đến ngày 31/7/2017.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người liên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
 - Công an thành phố Pleiku;
 - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
 - Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
 - UBND phường D & H;
 - Bị cáo;
- ; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương